

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 6 năm 2025

BẢN TIN THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC (ĐỢT 13)

(Theo Quyết định số 513/QĐ-TCTS-NTTS ngày 28/12/2021 của Tổng cục Thủy sản)

Phần I: Thông tin chung điểm quan trắc

- I. Thông tin cơ bản về điểm, thời gian, đặc điểm thời tiết lúc quan trắc: như phụ lục 1 đính kèm.
- II. Tình hình nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh quan trắc; cảnh báo các yếu tố nằm ngoài giá trị giới hạn cho phép (GHCP).

Tại thời điểm quan trắc, tình hình nuôi trồng thủy sản tại các tỉnh quan trắc chưa có biến động lớn về diện tích, số lượng lồng/bè và sản lượng so với quan trắc đợt 12 (02/06/2025).

Dựa vào kết quả quan trắc đợt 13, cảnh báo các yếu tố môi trường nước có khả năng nằm ngoài GHCP trong thời gian tới, gồm: nhiệt độ, độ kiềm, độ trong, DO, $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$, $\text{NH}_4^+\text{-N}$ và *Vibrio* spp.

Phần II: Kết quả quan trắc chất lượng nước

- I. Kết quả phân tích mẫu: như phụ lục 2 - 5 đính kèm.
- II. Đánh giá chất lượng nước (AWQI): như phụ lục 6 đính kèm.

Từ kết quả phân tích mẫu (nước cấp vùng nuôi, sản xuất giống tôm; nước vùng nuôi và giám sát bệnh trên tôm hùm; nguồn nước cấp vùng nuôi cá nước lạnh). Khuyến cáo cho các vùng nuôi như sau:

- *Môi trường nước cấp vùng nuôi, sản xuất giống và giám sát bệnh tôm nước lợ:*

Chất lượng nước cấp trong đợt quan trắc đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức tốt đến rất tốt (AWQI= 79-97). Trong đó, nước cấp vùng nuôi Đông Điền, Vinh Quang, cầu Bình Phú và Tân Thủy ở mức tốt các vùng còn lại ở mức rất tốt. Một số lưu ý như sau:

+ Nhiệt độ nước đo được tại một số vùng nuôi cao hơn GHCP (cầu Bình Phú, Tân Thủy), người nuôi cần thực hiện các biện pháp che mát bể/ao lắng, cấp nước vào sáng sớm hoặc chiều mát nhằm hạn chế sốc nhiệt cho tôm nuôi.

+ Hàm lượng oxy hòa tan có 4/15 lần đo thấp hơn GHCP (chiếm 26,0%), đặc biệt là các vùng nuôi nội đồng. Cần theo dõi hàm lượng oxy hòa tan thường xuyên, và sục khí hoặc sử dụng chế phẩm sinh học trong bể lắng trước khi cấp vào ao nuôi, giúp ổn định môi trường và giảm nguy cơ sốc cho tôm.

+ Các vùng nuôi có độ mặn cao hơn GHCP cần hạ độ mặn đến mức phù hợp (từ 7-25‰) bằng nước ngọt, chú ý giảm độ mặn từ từ, tránh thay đổi đột ngột gây sốc cho tôm.

+ Độ kiềm trong nước cấp tại Đông Điền, Vinh Quang và Tân Thủy (dao động từ 70-92 mg/l), chưa phù hợp cho nuôi tôm thẻ chân trắng. Do đó, người nuôi cần sử dụng vôi

(CaCO_3)/ dolomite ($\text{CaMg}(\text{CO}_3)_2$) với liều lượng thích hợp, để tăng độ kiềm nước ao nuôi đến mức phù hợp (GHCP của độ kiềm là 80-200 mg/l).

+ Hàm lượng $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ có 3/15 mẫu cao hơn GHCP, do đó cần xử lý nước cấp bằng vôi, phèn nhôm, Zeolite hoặc chế phẩm sinh học trước khi cấp vào ao nuôi. Lưu ý, khi hàm lượng $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$ cao kết hợp với nắng nóng có thể làm tảo phát triển nhanh chóng, gây mất cân bằng hệ sinh thái ao nuôi. Hiện tượng này đặc biệt cần được quan tâm tại các điểm quan trắc ở Bình Định, nơi có nguy cơ bùng phát tảo cao.

+ Mật độ *Vibrio* spp. trong nước cấp có 5/15 mẫu, chiếm 33,3% vượt GHCP từ 1,4-2,4 lần. Do đó, cần khử trùng nước bằng chlorine/thuốc tím,... ở ao/bể lắng (liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất), giữ ít nhất 24-48 giờ, sục khí mạnh (chú ý khử chlorine dư bằng thiosulfate ($\text{Na}_2\text{S}_2\text{O}_3$) nếu sử dụng chlorine) trước khi cấp vào ao nuôi.

Ngoài ra, theo dự báo xu thế thời tiết của Trung tâm dự báo khí tượng thủy văn Quốc gia, khu vực Nam Trung Bộ từ 12-22/6 ngày nắng, có nơi nắng nóng, riêng Bình Định đêm 12/6 có mưa vừa, mưa to, cục bộ có nơi mưa rất to và dông. Một số khuyến cáo như sau:

+ Thường xuyên theo dõi các bản tin thời tiết ở khu vực.

+ Chủ động thu hoạch tôm đã đạt kích cỡ thương phẩm, thực hiện các biện pháp tránh ngập úng tại các vùng trũng thấp (do ảnh hưởng của hoàn lưu cơn bão số 1). Sau khi bão tan, mưa tạnh cần kiểm tra và gia cố bờ ao đặt biệt là tại tỉnh Bình Định.

+ Các tỉnh có điểm quan trắc từ Phú Yên đến Bình Thuận tiếp tục thực hiện các biện pháp tránh nắng nóng cho tôm nuôi (theo dự báo có nắng nóng). Lưu ý thời điểm nắng nóng kết hợp mưa dông, người nuôi cần ổn định một số thông số môi trường nước như pH, độ kiềm, DO.

Giám sát môi trường nước và bệnh trên tôm thẻ chân trắng: đến thời điểm quan trắc, cả 03 ao giám sát đã thu hoạch. Trong đó, hộ Ngô Văn Đính, tôm đạt kích cỡ 48 con/kg, 68 ngày nuôi, sản lượng 1,6 tấn; hộ Ngô Văn Định, tôm đạt kích cỡ 80 con/kg, 73 ngày nuôi, sản lượng 1,9 tấn; hộ Ngô Văn Thương, tôm đạt kích cỡ 120 con/kg, 78 ngày nuôi, thu được 0,6 tấn, tôm có biểu hiện chậm lớn.

- *Môi trường nước vùng nuôi tôm hùm và giám sát bệnh sứa trên tôm hùm:*

Chất lượng nước trong đợt quan trắc các vùng nuôi tôm hùm đánh giá theo chỉ số AWQI ở mức kém đến rất tốt ($\text{AWQI} = 38 - 100$). Trong đó, vùng nuôi Xuân Thành ở mức kém, Xuân Tự ở mức trung bình, các vùng còn lại ở mức rất tốt. Một số lưu ý:

+ Nhiệt độ nước tại Xuân Phương và ven bờ Xuân Tự đo được cao hơn GHCP, do vậy người nuôi cần thực hiện các biện pháp phòng tránh nắng nóng cho tôm hùm nuôi như: giảm mật độ nuôi để hạn chế stress nhiệt cho tôm; che mát lồng nuôi bằng lưới đen hoặc vật liệu che nắng; hạn chế cho ăn vào thời điểm nhiệt độ cao trong ngày để giảm áp lực chuyển hóa lên tôm.

+ Hàm lượng $\text{NH}_4^+\text{-N}$ tại vùng nuôi Xuân Thành, Xuân Yên, Trí Nguyên và ven bờ Bình Ba cao, dao động từ 0,12-0,16 mg/l và hàm lượng COD có 11/21 mẫu, chiếm 52,4% cao hơn GHCP, xảy ra chủ yếu tại các vùng nuôi thuộc vịnh Xuân Đài, Xuân Tự và ven bờ

Trí Nguyên. Do vậy, người nuôi cần thường xuyên vệ sinh lưới lồng, loại bỏ bùn bám, sinh vật phủ gây cản trở dòng chảy; kiểm soát lượng thức ăn, cho ăn theo nhu cầu thực tế, tránh dư thừa và lặn thu gom thức ăn (nếu còn thừa) sau khi tôm ăn xong,...

+ Mật độ *Vibrio* spp. có 11/21 mẫu, chiếm 38,1% vượt GHCP từ 1,2-3,9 lần, cao nhất tại vùng nuôi Xuân Thành. Do đó, cần tăng cường treo túi vôi quanh lồng/bè nhằm hạn chế mật độ *Vibrio* spp. cao, đặc biệt khi thời tiết nắng nóng là điều kiện thuận lợi cho vi khuẩn *Vibrio* spp. phát triển.

+ Tác nhân gây bệnh sữa (RLB) giám sát trên tôm hùm thu ở Xuân Phương, Xuân Yên cùng chiếm 33,3% (2/6 mẫu mỗi vùng), ở Lạch Cỏ Cò chiếm 50% (3/6 mẫu). Vi khuẩn *V. alginolyticus* (gây đỏ thân tôm hùm) ở Xuân Phương, Lạch Cỏ Cò cùng chiếm 50% (3/6 mẫu mỗi vùng), ở Xuân Yên chiếm 33,3% (2/6 mẫu). Mật độ vi khuẩn *Vibrio* spp. trong mẫu gan tụy tôm hùm dao động từ $1,2 \times 10^4$ – $1,9 \times 10^5$ cfu/g (ở Phú Yên) và từ $2,8 \times 10^4$ – $3,4 \times 10^5$ cfu/g (ở Khánh Hòa). Từ các kết quả trên cho thấy, có sự hiện diện của tác nhân gây bệnh sữa, đỏ thân trên tôm hùm nuôi, đặc biệt là tại Xuân Phương và Lạch Cỏ Cò. Vì vậy, người nuôi ở hai khu vực này cần lặn và quan sát các hoạt động của tôm, khi tôm có các dấu hiệu bất thường như: bám lưới trên bè mặt, đỏ ở bụng/vỏ; bụng, đầu ngực có màu trắng sữa, giảm ăn, cần tách riêng để điều trị, thu gom và tiêu hủy những cá thể bệnh nặng. Có thể sử dụng giải pháp kỹ thuật (theo TBKT 03-02:2017/BNN&PTNT) để phòng và điều trị bệnh cho tôm.

Ngoài ra, khu vực Nam Trung Bộ từ ngày 12-22/6 ngày nắng, có nơi nắng nóng. Một số khuyến cáo như sau:

+ Thường xuyên theo dõi các bản tin thời tiết ở khu vực.

+ Thực hiện các biện pháp nhằm tăng lưu thông nước và hạn chế nguồn thải hữu cơ ở các lồng nuôi như: san thưa tôm nuôi tại các lồng nuôi; không đặt lồng nuôi quá dày trên một đơn vị diện tích (đặc biệt vùng nuôi Xuân Thành), giảm mật độ nuôi tại những vùng có nước lưu thông kém; đưa các lồng không còn nuôi thủy sản lên mặt nước; thu gom thức ăn thừa, phụ phẩm (vỏ nhuyễn thể) và rác thải đưa vào bờ để đúng nơi quy định.

+ Lưu ý khi trời oi, đứng gió, sau khi có mưa dông, thời điểm con nước ròng (lúc triều kiệt) oxy hòa tan trong nước có thể thấp cục bộ, lúc này cần cung cấp ôxy kịp thời bằng máy sục khí, bình oxy, viên ôxy dạng nén,... tránh ảnh hưởng đến sức khỏe của tôm.

- Môi trường nước cấp vùng nuôi cá nước lạnh:

Chất lượng nguồn nước cấp đánh giá theo chỉ số AWQI vùng nuôi cá nước lạnh tại Klong Klanh và hồ Tuyên Lâm đều ở mức rất tốt (AWQI=91-92). Một số lưu ý:

+ Hầu hết các thông số chất lượng nước tại hai điểm quan trắc đều phù hợp cho nuôi cá nước lạnh, ngoại trừ độ trong (6/6 mẫu nằm ngoài GHCP, chiếm 100%).

+ Hàm lượng $\text{PO}_4^{3-}\text{-P}$, $\text{NH}_4^+\text{-N}$, TSS, COD hai điểm quan trắc có xu hướng tăng nhẹ so với quan trắc đợt 9 (tháng 5) và ở hồ Tuyên Lâm cao hơn so với ở Klong Klanh.

+ Phát hiện tảo có hại *Ceratium* sp. trong nguồn nước cấp hồ Tuyên Lâm, nhưng mật độ thấp (2.033 – 2.667 tế bào/lít) chưa ảnh hưởng đến chất lượng nước và cá nuôi.

Từ kết quả phân tích nguồn nước cấp và dự báo xu thế thời tiết khu vực Tây Nguyên có mưa to đến rất to. Một số khuyến cáo tổng hợp như sau:

- + Thường xuyên theo dõi các bản tin thời tiết ở khu vực.
- + Cho nước chảy qua bể lọc trước khi cấp vào ao/bể nuôi, có thể đặt túi vôi (CaCO_3) tại nguồn cấp vào ao/bể nuôi.
- + Sử dụng vôi (CaCO_3 /Dolomite) tạt xuống ao với liều lượng thích hợp để giảm độ đục và ổn định pH tạm thời nước ao nuôi sau mưa.
- + Thường xuyên vệ sinh/si-phon đáy ao nuôi, kiểm soát lượng thức ăn đưa vào ao.
- + Không thả cá nuôi với mật độ dày, quan sát các biểu hiện bất thường của cá để có các biện pháp xử lý kịp thời.
- + Khu vực Tây Nguyên đang vào giai đoạn chuyển mùa (mùa khô sang mùa mưa), vì vậy cần chủ động phòng các loại bệnh cho cá như lở loét, bệnh do ký sinh trùng và nấm.

Cơ quan có thẩm quyền ở địa phương phổ biến bản tin quan trắc đến cộng đồng người nuôi trồng thủy sản. 

Nơi nhận:

- Cục Thủy sản và Kiểm ngư;
- Phòng NN&MT huyện Tuy Phước, Vạn Ninh, Tuy Phong;
- Phòng NN&MT thị xã Sông Cầu, Đông Hòa, TP. Cam Ranh;
- Chi cục Thủy sản tỉnh Bình Định, Phú Yên;
- Chi cục Thủy sản, Biển và Hải đảo tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục Biển và Thủy sản tỉnh Ninh Thuận;
- Chi cục Thủy sản và Biển đảo tỉnh Bình Thuận;
- Chi cục Chăn nuôi, thú y và thủy sản Lâm Đồng;
- Trung tâm Quan trắc Môi trường và Bệnh thủy sản miền Trung;
- Lưu VT.



VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS VÕ VĂN NHA

VIỆN
CỨU
NG
AN
09/09/2020